

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HC-PT
Ngày : 20 - 3 - 2025
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2024/TLPT-HC ngày 29 tháng 10 năm 2024 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D (chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà D:

1. Bà Phan Thị S, sinh năm: 1943; Địa chỉ: 160A B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

2. Ông Phan Minh T (chết)

2.1. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1949; Địa chỉ: 279 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

2.2. Ông Phan Minh T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 187 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

2.3. Ông Phan Minh T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 718/32/16 T1, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

3. Bà Phan Thị L, sinh năm: 1954; Địa chỉ: 54 L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

4. Ông Phan Minh H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: 160A B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh S, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 45 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2024). (Có mặt).

5. Ông Phan Minh S, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 45 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

6. Ông Phan Minh H1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Hẻm 136 M, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

7. Ông Phan Minh H2, sinh năm: 1964; Địa chỉ: 549/28/10 Lê Văn Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

8. Ông Phan Minh L (chết)

8.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1964. (Vắng mặt).

8.2. Cháu Phan Nguyễn Khánh B, sinh năm: 2004. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, V, V, Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh H1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Hẻm 136 M, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2024). (Có mặt).

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Ông Trần Công T, Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 286 N, phường 7, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- **Người bị kiện:** Chủ tịch UBND thành phố Q

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công V – Phó Chủ tịch; Địa chỉ: 30 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Theo văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 23/02/2023). (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Môi trường đô thị Q

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Trâm A – Phó Giám đốc; Địa chỉ: 40 P, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Theo văn bản ủy quyền số 03/GUQ-CTMT ngày 22/02/2023). (Vắng mặt)

2. Bà Phan Thị S, sinh năm: 1943; Địa chỉ: 160A B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

3. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1949; Địa chỉ: 279 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

4. Ông Phan Minh T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 187 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

5. Ông Phan Minh T1, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 718/32/16 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

6. Phan Thị L, sinh năm: 1954; Địa chỉ: 54 L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

7. Ông Phan Minh H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: 160A B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Phan Minh S, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 45 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (*Theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2024*). (Có mặt).

8. Ông Phan Minh S, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 45 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

9. Ông Phan Minh H1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Hẻm 136 M, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

10. Ông Phan Minh H2, sinh năm: 1964; Địa chỉ: 549/28/10 L, phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

11. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

12. Cháu Phan Nguyễn Khánh B, sinh năm: 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, V, V, Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh H1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Hẻm 136 M, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (*Theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2024*). (Có mặt).

Do có kháng cáo của người thừa kế quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện ông Phan Minh H1, ông Phan Minh S, bà Phan Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D trình bày:

Nguồn gốc đất tại 204 B, thành phố Q do cha ruột là ông Phan Minh C (chết năm 1997) và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị D (chết năm 2013) mua của ông Nguyễn Văn Tvào năm 1965, có giấy tờ và được chính quyền sở tại xác nhận. Tháng 5/1987 gia đình có xin sửa nhà và được cấp phép số 158/GP ngày 18/5/1987.

Quá trình sử dụng từ năm 1965 cho đến nay, có đóng thuế đất đầy đủ từ năm 1977 cho đến nay; diện tích nhà 220,39m², diện tích đất 364,28m², có tường rào bao che, không có tranh chấp các hộ liền kề; nhà và đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tháng 10/2001 ngôi nhà bị giải toả trắng theo Dự án hồ sinh thái Đồng Đa và được đền bù 248.768.513 đồng theo bảng tính áp giá bồi thường ngày

5/10/2004 và cấp 3 lô đất tái định cư với diện tích 221,55m² nhưng diện tích thu hồi 364,28m² chỉ đền bù 221,55m²; Giá đền bù 400.000đ/m²; gây thiệt hại cho gia đình chúng tôi.

Gia đình đã có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Q tính toán lại giá trị đền bù, cấp thêm đất tái định cư và được giải quyết theo Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 không chấp nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D. Không thoả mãn, gia đình đã có đơn khiếu nại tiếp theo gửi UBND tỉnh Bình Định và được giải quyết theo Quyết định số 442/QĐ-CTUBND ngày 13/02/2012. Trong đó, chi phí bồi thường tăng thêm 57.605.965 đồng, không công nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D khiếu nại đòi giao thêm 2 lô đất vì UBND thành phố Q đã xét giao 3 lô đất tái định cư là đúng quy định pháp luật; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn giải quyết đơn bà D tại Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Do bức xúc, gia đình chúng tôi khởi kiện ra Tòa ngày 28/6/2012.

Nay gia đình chúng tôi khởi kiện chủ tịch UBND thành phố Q yêu cầu hủy quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 của chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị D trú tại 204 B, thành phố Q.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Công V trình bày:

Nguồn gốc nhà và đất hộ bà D mua từ năm 1965 có chính quyền cũ xác nhận nhưng không ghi rõ diện tích. Giấy phép sửa chữa năm 1997 của UBND thành phố Q ghi phạm vi cho phép: diện tích 34,26m², kèm theo sơ đồ hiện trạng, cho phép xây dựng nhà (4,2x 9,7).

Về bồi thường hỗ trợ: Giấy tờ mua nhà của hộ bà D không ghi diện tích nhà ở, đất ở nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6 Quyết định số 142/2003/QĐ-UB ngày 08/8/2003 của UBND tỉnh Bình Định, UBND thành phố Q xác định diện tích đất ở hộ bà D 80m² trừ diện tích vi phạm công 3m² nên chỉ bồi thường 77m². Đơn giá bồi thường căn cứ Quyết định số 28/2000/QĐ-UB ngày 03/3/2000 của UBND tỉnh Bình Định 400.000đ/m²; diện tích còn lại (341,34m² – 77m²) UBND thành phố Q căn cứ Quyết định số 28/2000/QĐ-UB ngày 3/3/2000 của UBND tỉnh Bình Định tính theo từng vị trí đất, thông báo số 57/TB-UB ngày 17/5/1999 của UBND tỉnh Bình Định và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định về quy hoạch dự án để tính cho hộ bà D: vị trí số 1: hỗ trợ 480.000đ/m² cho diện tích 64,055m², vị trí số 2: hỗ trợ 288.000đ/m² cho diện tích 49,511m², hỗ trợ bồi trúc 20.000đ/m² (độ sâu 2,5m) cho diện tích 150,78m²

Về nhà ở, công trình VKT, cây cối, hoa màu: Căn cứ Quyết định số 68/2001/QĐ-UB ngày 09/8/2001, Quyết định số 65/2002/QĐ-UB ngày 26/6/2002, Quyết định số 111/2003/QĐ-UB ngày 16/6/2003 của UBND tỉnh Bình Định. Tổng giá trị bồi thường được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 3773/QĐ-UB ngày 29/12/2004, Quyết định số 445/QĐ-UB ngày 02/3/2006 của UBND tỉnh Bình Định với giá trị 248.768.513 đồng.

Về chính sách tái định cư: Hộ bà D có diện tích đất thu hồi lớn, có nhiều nhân khẩu đang ở (08 nhân khẩu), hộ bà Duệ có đơn xin giao đất tái định cư tại phường T, thành phố Q; UBND thành phố Q trình UBND tỉnh Bình Định giao hộ bà D 3 lô đất tại ngã tư đường Đ và đường số 2 với diện tích 221,55m², đơn giá đất tái định cư theo Quyết định số 256/2006/QĐ-UB ngày 15/3/2006 của UBND tỉnh Bình Định là 800.000đ/m².

Gia đình bà D đã có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Q tính toán lại giá trị đền bù, cấp thêm đất tái định cư; Chủ tịch UBND thành phố Q có quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 giải quyết khiếu nại hộ bà D: Không công nhận nội dung của bà D yêu cầu cấp 5 lô đất tái định cư đúng diện tích thu hồi và yêu cầu tính toán lại giá trị đền bù; hộ bà D tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định.

Qua xác minh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 6 Quyết định số 142/2003/QĐ-UB ngày 08/8/2003 của UBND tỉnh Bình Định xác định diện tích đất đền bù 190,56m² vì hộ bà D có giấy tờ mua nhà tuy không ghi rõ diện tích nhưng giới cận ổn định, không có tranh chấp, diện tích xây dựng 190,56m² nên UBND thành phố Q áp lại giá: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 6 Quyết định số 142/2003/QĐ-UB ngày 08/8/2003 của UBND tỉnh Bình Định, bồi thường đất ở vị trí số 1, diện tích 167,133m², đơn giá 800.000đ/m²; căn cứ khoản 2 Điều 6 Quyết định số 142/2003/QĐ-UB ngày 08/8/2003 của UBND tỉnh Bình Định, bồi thường diện tích 97,976m², đơn giá 244.000đ/m²; diện tích còn lại ngoài 40m so tim đường B được hỗ trợ công bồi trúc đất theo thông báo số 57/TB-UB ngày 17/5/1999 của UBND tỉnh Bình Định, diện tích 52,867m², đơn giá 20.000đ/m²; tổng giá trị bồi thường tăng thêm 57.605.965 đồng.

Về chính sách tái định cư: Căn cứ Điều 10 Nghị định 202/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 diện tích đất ở đền bù không vượt quá diện tích đất ở thu hồi, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 442/QĐ-CTUBND ngày 13/02/2012 không công nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D khiếu nại đòi giao thêm 2 lô đất vì UBND thành phố Q đã xét giao 3 lô đất tái định cư là đúng quy định pháp luật; Chủ tịch UBND thành phố Q giải quyết đơn bà D tại Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Vì vậy UBND tỉnh Bình Định giữ nguyên Quyết định UBND thành phố Q về việc giao 3 lô đất tái định cư cho hộ bà D.

Thực tế, ngày 01/4/2013 ông Phạm Minh S đại diện hộ bà D nhận tiền đền bù 304.374.513 đồng và 3 lô tái định cư, cũng như nộp tiền sử dụng đất.

Nay qua yêu cầu người khởi kiện, UBND thành phố Q nhận thấy chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà D đã được UBND thành phố Q giải quyết và trình UBND tỉnh Bình Định phê duyệt bổ sung để đền bù tăng diện tích đất ở đúng theo quy định pháp luật và đúng chính sách của UBND tỉnh Bình Định, nên Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 do Chủ tịch UBND thành phố Q ký ban hành là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn trình bày: Hộ bà D có 8 nhân khẩu, (có 2 cặp vợ chồng). Nguồn gốc nhà và đất hộ bà D mua từ năm 1965 có chính quyền cũ xác nhận nhưng không ghi rõ diện tích. Giấy phép sửa chữa năm 1997 của UBND thành phố Q ghi phạm vi cho phép: Diện tích 34,26m², kèm theo sơ đồ hiện trạng, cho phép xây dựng nhà (4,2x 9,7).

Về chủ trương dự án: Tại Quyết định số 2635/QĐ-UB ngày 11/8/2000 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt quy hoạch chi tiết khu nhà ở tự xây Hồ sinh thái Đồng Đa, thành phố Q.

Quyết định số 3312/QĐ-UB ngày 05/9/2002 của UBND tỉnh Bình Định về giao đất cho UBND thành phố Q để xây dựng HTKT khu nhà ở tự xây Hồ sinh thái Đồng Đa, thành phố Q (giai đoạn 1).

Quyết định số 9956/QĐ-UB ngày 31/12/2003 của UBND tỉnh Bình Định về giao đất cho UBND thành phố Q để xây dựng HTKT khu nhà ở tự xây Hồ sinh thái Đồng Đa, thành phố Q (giai đoạn 2).

Về chính sách bồi thường của dự án: Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Quyết định số 142/2003/QĐ-CTUB ngày 08/8/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chính sách bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn TP.Q;

Thông báo số 57/TB-UB ngày 17/5/1999 của UBND tỉnh Bình Định ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại cuộc họp nghe báo cáo dự án đường Nguyễn Tất Thành (nối dài) quy hoạch khu vực ven hồ sinh thái Đồng Đa, thành phố Q, phương án huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch dân cư Nam sông Hà Thanh;

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại tài sản:

Về đất: Quyết định số 28/2000/QĐ-UB ngày 03/3/2000 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất trong tỉnh và phân loại đường phố tại thành phố Q và các thị trấn trong tỉnh;

Về nhà: Quyết định số 68/2001/QĐ-UB ngày 09.8.2001 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà; Quyết định số 65/2002/QĐ-UB ngày 26.6.2002 của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung và điều chỉnh đơn giá XD nhà và vật kiến trúc; Quyết định số 111/2003/QĐ-UB ngày 16/6/2003 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh đơn giá xây nhà.

Về cây cối, hoa màu, vật kiến trúc: Quyết định số 55/2001/QĐ-UB ngày 19/6/2001 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá đền bù cây cối, hoa màu, mồ mã, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Quyết định số 103/2001/QĐ-UB ngày 15/10/2001 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh đơn giá đền bù cây cối, hoa màu, mồ mã, vật kiến trúc

khi nhà nước thu hồi đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Đối với hộ bà D:

Tại thời điểm thu hồi đất, diện tích đất thu hồi 364,263m² (có diện tích công thoát nước công cộng 22,92m² có phần nhà đã xây dựng). Hộ bà D thuộc diện giải toả trắng nên UBND tỉnh Bình Định phê duyệt giá trị bồi thường quyết định số 3773/QĐ-CTUB ngày 29/12/2004, quyết định số 445/QĐ-CTUB ngày 02/3/2006 đền bù 248.768.513 đồng.

Về bố trí tái định cư: Căn cứ thu hồi diện tích đất lớn, nhiều nhân khẩu, thuộc diện đặc biệt, UBND thành phố Q có tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 09/6/2009 xin ý kiến UBND tỉnh Bình Định và được UBND tỉnh Bình Định thống nhất tại văn bản số 2317/UBND-TC ngày 17/7/2009 về việc đồng ý cho chủ trương bố trí tái định cư cho các trường hợp đặc biệt bị giải toả để thực hiện dự án, theo đó Hội đồng xem xét và thống nhất đề nghị bố trí 3 lô đất tái định cư tại góc ngã tư đường Đ nối dài và đường số 2, tổng diện tích 221,56m².

Về giá trị đất tái định cư: Quyết định số 256/QĐ-UB ngày 15.3.2006 của UBND tỉnh Bình Định; UBND thành phố Q ban hành quyết định số 2612/QĐ-UBND, 2613/QĐ-UBND và 2614/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 về việc giao đất tái định cư cho hộ bà D. Hộ bà D không đồng ý nhận tiền đền bù và yêu cầu cấp 5 lô đất.

Hộ bà D có đơn khiếu nại. UBND thành phố Q có quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 giải quyết khiếu nại hộ bà D: Không công nhận nội dung của bà D yêu cầu cấp 5 lô đất tái định cư đúng diện tích thu hồi và yêu cầu tính toán lại giá trị đền bù; hộ bà D tiếp tục có đơn khiếu nại và được các cơ quan xác minh: đất đủ điều kiện bồi thường từ 77m² điều chỉnh 190,56m², diện tích còn lại ngoài 40m so tim đường B được hỗ trợ công bồi trúc đất. Ban quản lý dự án tính toán lại tiền đền bù tăng tiền đền bù 57.605.965 đồng thành tổng cộng 306.374.478 đồng; về giao đất tái định cư giữ nguyên 3 lô đã cấp. UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 442/QĐ-CTUBND ngày 13/02/2012 không công nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D khiếu nại đòi giao thêm 2 lô đất vì UBND thành phố Q đã xét giao 3 lô đất tái định cư là đúng quy định pháp luật; Chủ tịch UBND thành phố Q giải quyết đơn bà D tại Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Vì vậy UBND tỉnh Bình Định giữ nguyên Quyết định UBND thành phố Q về việc giao 3 lô đất tái định cư cho hộ bà D.

Ngày 01/4/2013 anh S thay mặt gia đình đã nhận tiền đền bù 304.374.513 đồng và 3 lô tái định cư: Lô B73 (lô góc), khu B, DS2 LG 15m, 71,55m²; Lô B74, khu B, DS2 LG 15m, 75m²; Lô B75, khu B, DS2 LG 15m, 75m² và cũng đã nộp tiền sử dụng đất 181.070.080 đồng.

Nay qua yêu cầu người khởi kiện, Ban quản lý dự án cũng như UBND thành phố Q đã giải quyết chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối hộ bà

D đúng theo quy định pháp luật và đúng chính sách của UBND tỉnh Bình Định nên đề nghị Tòa xem xét.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 29/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 29; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 5 Điều 1 Nghị Quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật khiếu nại tố cáo số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012; khoản 1 Điều 32 Nghị định 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D; trú tại: 204 B, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/9/2024, ông Phan Minh H1, ông Phan Minh S, bà Phan Thị S là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định 4832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Q; Yêu cầu xác định lại đối tượng được đền bù do gia đình đồng người được thừa kế từ phần tài sản của ông Phan Minh C chết năm 1997 theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà D là ông Phan Minh H1, ông Phan Minh S, bà Phan Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 241 luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Q đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ

quy định tại các Điều 157, 158 của Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D, trú tại: 204 B, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại:

Tại đơn khiếu nại bà Nguyễn Thị D yêu cầu cấp thêm đất tái định cư và tính toán lại giá trị bồi thường cho hộ gia đình bà vì hộ gia đình bà có đất thuộc diện giải tỏa trắng để thực hiện dự xây dựng HTKT khu nhà ở sinh thái đầm Đồng Đa, diện tích thu hồi là 364,28m² nhưng chỉ được xem xét cấp 03 lô đất tái định cư có tổng diện tích 221,55m² và giá trị bồi thường chưa thỏa đáng. Chủ tịch UBND thành phố Q đã thành lập Đoàn xác minh khiếu nại, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành đối thoại với bà Nguyễn Thị D và kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Đoàn xác minh khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D, trú tại: 204 B, phường H, thành phố Q là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại quy định tại Mục 3, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2]. Căn cứ ban hành Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D, trú tại: 204 B, phường H, thành phố Q.

Căn cứ vào kết quả xác minh đơn của bà D tại Báo cáo số 13/BC-TTr ngày 12/3/2010 của Thanh tra thành phố Q cho thấy: Hộ bà D có đất thuộc diện giải tỏa trắng để thực hiện dự án xây dựng KTKT Khu nhà ở hồ sinh thái đầm Đồng Đa. Diện tích đất kiểm kê thu hồi là 364,28m², có nguồn gốc mua lại của ông Nguyễn Văn T từ năm 1965 nhưng không rõ diện tích nhà ở, đất ở. Hộ bà D đủ điều kiện bồi thường về đất với diện tích 77m², phần diện tích còn lại được hỗ trợ đất ở theo vị trí và hỗ trợ công bồi trúc. Tại thời điểm kiểm kê, hộ bà D có 08 nhân khẩu, 02 cặp vợ chồng.

Căn cứ Quyết định số 3773/QĐ-CTUB ngày 29/12/2004 và Văn bản số 2317/UBND-TC ngày 17/7/2009 của UBND tỉnh Bình Định, Hội đồng xét duyệt & xử lý nhà đất thành phố đã xét giao cho hộ bà D 03 lô đất tái định cư với tổng diện tích 221,55m² ở khu B, lô số: B73 (lô góc); B74, B75 đường số 2, lộ giới 15m và bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản thiệt hại trên đất và các khoản hỗ trợ khác với tổng số tiền 248.768.513 đồng là đúng quy định.

Về chính sách tái định cư: Căn cứ Điều 10 Nghị Định 202/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 diện tích đất ở đền bù không vượt quá diện tích đất ở thu hồi, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 442/QĐ-CTUBND ngày 13/02/2012 không công nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D khiếu nại đòi giao thêm 02

lô đất vì UBND thành phố Q đã xét giao 03 lô đất tái định cư là đúng quy định pháp luật; Chủ tịch UBND thành phố Q giải quyết đơn bà D tại Quyết định số 1832/QĐ-CTUBND ngày 20/4/2010 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Vì vậy UBND tỉnh Bình Định giữ nguyên Quyết định UBND thành phố Q về việc giao 3 lô đất tái định cư cho hộ bà D.

Thực tế, ngày 01/4/2013 ông Phạm Minh S đại diện hộ bà D nhận tiền đền bù 304.374.513 đồng và 3 lô tái định cư, cũng như nộp tiền sử dụng đất.

Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Q quyết định: Không công nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu cấp thêm đất tái định cư và tính toán lại giá trị bồi thường cho gia đình bà.

[3]. Đối với yêu cầu xác định lại đối tượng được đền bù do gia đình đồng người được thừa kế từ phần tài sản của ông Phan Minh C (chết năm 1997) theo luật định, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 10 Nghị định 202/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 diện tích đất ở đền bù không vượt quá diện tích đất ở thu hồi, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 442/QĐ-CTUBND ngày 13/02/2012 không công nhận nội dung đơn của bà Nguyễn Thị D khiếu nại đòi giao thêm 02 lô đất vì UBND thành phố Q đã xét giao 03 lô đất tái định cư là đúng quy định pháp luật. Do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà Phan Thị S, ông Phan Minh HQ, ông Phan Minh S là những người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 244 của Luật Tố tụng hành chính;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Phan Minh H1, ông Phan Minh S, bà Phan Thị S - người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện bà Nguyễn Thị D và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phan Minh H1, ông Phan Minh S, bà Phan Thị S được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân TP. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án, Tòa Hành chính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Văn Hà